

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C T
TỈNH Q N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HSST

Ngày 08/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C T, TỈNH Q N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hồng Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Xình và ông Nguyễn Cao Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C T, tỉnh Q N tham gia phiên tòa:
Ông Lam Xuân Cao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh QN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn Th - Sinh ngày 05/8/1993, tại thành phố M C, tỉnh Q N; Nơi cư trú: Thôn 3, xã V Tr, thành phố M C, tỉnh Q N; Nghề nghiệp: Ngư nghiệp; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh.; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ch và bà Phạm Thị Đ; Có vợ là Lê Thị Tvà 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/4/2018 đến ngày 07/4/2018 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: ông Lê Văn C sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn 3, xã V Trung, thành phố M C, tỉnh Q N. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 15 phút ngày 04/4/2018 tổ công tác Đoàn Biên phòng Đ Tr phối hợp với Hải đội 2 tuần tra, kiểm soát tại vùng biển đảo Tr Nh thuộc thôn Đ Tr, xã Th L, huyện C T, tỉnh Q N, phát hiện Lê Văn Th đang tàng trữ pháo trên mảng vớt sứa của Th neo đậu tại tọa độ 21⁰12'12''N; 108⁰00'54''E nên đã đưa người và vật chứng về trụ sở Công an huyện C T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Vật chứng thu giữ trong túi nilon màu đen để trong cabin mảng vớt sứa gồm:

06 bánh pháo hình tròn cùng loại có đặc điểm giống nhau, mỗi bánh pháo được bọc ngoài bằng giấy nilon màu Đỏ, viền dán giấy màu Đỏ-Vàng in chữ nước ngoài đường kính 48cm, dày 2,5cm, tổng trọng lượng là 21,8 kg.

20 bánh pháo hình hộp chữ nhật cùng loại có đặc điểm giống nhau, mỗi bánh

pháo được bọc ngoài bằng giấy nilon màu Đỏ-Vàng in hình chữ nước ngoài, kích thước(40x05x04)cm. tổng trọng lượng là 10,4 kg.

02 hộp pháo hình hộp chữ nhật cùng loại có đặc điểm giống nhau, mỗi hộp được bọc ngoài bằng giấy giấy màu Đỏ-Vàng, trên mặt giấy có in chữ nước ngoài, kích thước (24x24x27)cm, tổng trọng lượng là 7,4kg.

01 hộp pháo hình hộp chữ nhật có đặc điểm bọc ngoài bằng giấy màu Đỏ-Vàng, trên mặt giấy có in chữ nước ngoài, kích thước (14x14x15) cm, trọng lượng là 1,5 kg

Ngoài ra bị can còn bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen (điện thoại đen trắng) có gắn sim 0964.131.669; 01 chiếc mảng gỗ gắn máy công suất 26CV.

Tại Bản cáo trạng số: 03/KSĐT-HS ngày 21/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C T, tỉnh Q N đã truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội tàng trữ hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên có ý kiến: Qua việc xét hỏi công khai tại phiên tòa và các tài liệu cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bị cáo Th đã có hành vi tàng trữ 32,2kg pháo nổ như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Th với mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi 03 ngày bị tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 chiếc túi nilon màu đen.

Ý kiến của bị cáo Lê Văn Th: Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan, Bị cáo đã nhận thấy việc làm sai trái của bị cáo, bị cáo rất ân hận. Bị cáo không biết việc làm của bị cáo là phạm tội, khi bán sưa cho người Trung quốc họ cho bị cáo số pháp đó đem về đốt dịp Thanh minh, nay bị cáo đã nhận thấy tàng trữ pháo là vi phạm pháp luật bị cáo rất ân hận. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con của bị cáo còn nhỏ lại mắc bệnh câm điếc bẩm sinh, vợ đang mang thai tháng thứ tư. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình lại mắc bệnh về mắt. Bị cáo mong Tòa án xem xét chiếu cố giảm nhẹ và cho bị cáo được cải tạo địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Người làm chứng ông Lê Văn Ch khai: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/4/2018 tại khu vực vùng Nh đảo Tr, các anh Biên phòng đã kiểm tra phát hiện trên mảng của con trai tôi là Lê Văn Th có cất giữ 41 kg pháo các loại. Tôi không biết con trai tôi cất giữ số pháo đó từ lúc nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng và cũng không khiếu nại về kết luận giám định của cơ quan giám định. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và của cơ quan giám định đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát truy tố: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng của vụ án là 41,1kg pháo các loại đã được cơ quan chức năng thu giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng kết quả giám định của cơ quan giám định, tại bản Kết luận giám định số 1549/BKL-PTM ngày 06/4/2018 của Phòng Tham mưu, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Q N đã kết luận:

“06 bánh pháo hình tròn cùng loại có đặc điểm giống nhau, mỗi bánh pháo được bọc ngoài bằng giấy nilon màu Đỏ, viền dán giấy màu Đỏ- Vàng in chữ nước ngoài đường kính 48cm, dày 2,5cm, tổng trọng lượng là 21,8 kg là pháo nổ dạng bánh do nước ngoài sản xuất;

20 bánh pháo hình hộp chữ nhật cùng loại có đặc điểm giống nhau, mỗi bánh pháo được bọc ngoài bằng giấy nilon màu Đỏ- Vàng in hình chữ nước ngoài, kích thước(40x05x04)cm. tổng trọng lượng là 10,4 kg là pháo nổ dạng bánh do nước ngoài sản xuất;

02 hộp pháo hình hộp chữ nhật cùng loại có đặc điểm giống nhau, mỗi hộp được bọc ngoài bằng giấy giấy màu Đỏ-Vàng, trên mặt giấy có in chữ nước ngoài, kích thước (24x24x27)cm, tổng trọng lượng là 7,4kg là pháo hoa dàn (không có đặc tính của pháo nổ) do nước ngoài sản xuất;

01 hộp pháo hình hộp chữ nhật có đặc điểm bọc ngoài bằng giấy màu Đỏ-Vàng, trên mặt giấy có in chữ nước ngoài, kích thước (14x14x15) cm, trọng lượng là 1,5 kg là pháo hoa dàn (không có đặc tính của pháo nổ) do nước ngoài sản xuất;”

Như vậy đủ cơ sở để khẳng định: bị cáo Lê Văn Th đã có hành vi cất giấu 41,1 kg pháo do nước ngoài sản xuất, trong đó có 32,2 kg pháo nổ và 8,9 kg pháo hoa trên mảng (phương tiện thủy) của bị cáo và bị phát hiện bắt quả tang vào ngày 04/4/2018 tại khu vực vùng Nh thuộc thôn Đ Tr, xã Th L, huyện C T, tỉnh Q N. Hành vi cất giấu 32,2kg pháo nổ của bị cáo Lê Văn Th đã phạm vào tội “ Tàng trữ hàng cấm” qui định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự qui định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp qui định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309, 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a).....

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam ”

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Mục đích tàng trữ pháo của bị cáo là để sử dụng

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Sau khi bị phát hiện bắt giữ bị cáo đã thành khẩn khai báo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhận thấy sai phạm và đã ăn năn hối cải, Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo qui định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng vẫn phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, mới phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo,

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt tù: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã ăn năn hối cải thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để bị cáo trở thành người lương thiện đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc con nhỏ bị bệnh cần điều trị sinh theo qui định tại khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Hành vi tàng trữ 8,9 kg pháo hoa của bị cáo Lê Văn Th đã bị cơ quan công an huyện C T, tỉnh Q N xử phạt vi phạm hành chính. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn Th về hành vi tàng trữ pháo hoa là phù hợp qui định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan công an có thu giữ 41,1 kg pháo các loại đựng trong một chiếc túi nilon màu đen, tạm giữ 01 chiếc mẩu và 01 chiếc điện thoại của Lê Văn Th. Trong quá trình điều tra cơ quan công an đã trao trả cho Lê Văn Th chiếc mẩu và chiếc điện thoại, việc trao trả này là phù hợp pháp luật. Số pháo bị thu giữ cơ quan giám định đã giám định hết không hoàn lại. Còn lại chiếc túi nilon màu đen dùng để đựng pháo là phương tiện phạm tội không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Th** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 09 (*Chín*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 08/8/2018*).

Giao bị cáo Lê Văn Thg cho Ủy ban nhân dân xã V Tr, thành phố M C, tỉnh QN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. (*Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình*

sự). Gia đình bị cáo Lê VănTh có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Thương.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi nilon (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện C T và Chi cục thi hành án dân sự huyện C T ngày 03/7/2018*).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn Th phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo . Báo để bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (*08/8/2018*)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện C T;
- CA huyện C T;
- THADS huyện C T;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hồng Thắng